

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thông

Ông Đặng Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Văn T** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 22 tháng 5 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi - Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Xóm H, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông - Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Phạm L – Sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị B – Sinh năm: 1970.

Gia đình có 04 người con, bị can là con thứ tư.

Vợ, Con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu B – Sinh năm: 2002 - Địa chỉ: 76 Hoài Thanh Mỹ A, quận N, thành phố Đà Nẵng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Khánh H – Sinh năm: 1989 - Địa chỉ: Tổ 29, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và anh Nguyễn Hữu B là bạn bè cùng quê, cùng thuê phòng trọ ở chung tại số 171 đường C, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 06 giờ ngày 27/12/2022, T đang còn ngủ, anh B có để 01 máy tính xách tay hiệu Asus X509JA-EJ427T Core i3 màu bạc cùng dây sạc trên thùng mì tôm để dưới sàn nhà cạnh chỗ ngủ rồi đi học. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T ngủ dậy chuẩn bị về quê thì thấy máy tính Asus của B để lại trong phòng. Do cần tiền về quê nên T nảy sinh ý định trộm cắp máy tính xách tay trên. T thu dọn hết quần áo, vật dụng rồi lấy trộm máy tính xách tay cùng dây sạc pin đi ra khỏi phòng, khóa cửa phòng trọ lại. Sau đó T đem máy tính xách tay trộm được đến tiệm cầm đồ Đ địa chỉ số 80 đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Anh T làm chủ, gặp chị Phan Thị Khánh H để cầm cố. Do trước đây, T thường hay mượn máy tính này của anh B sử dụng, biết mật khẩu đăng nhập nên mở được máy tính để chị H kiểm tra máy. Chị H đồng ý cầm cố máy tính với số tiền 4.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh B đi học về phát hiện máy tính xách tay Asus bị mất trộm. Anh B liên lạc với T hỏi có lấy máy tính xách tay không nhưng T nói không lấy nên đến ngày 03/01/2023, anh B đến công an phường A trình báo sự việc.

**Vật chứng tạm giữ:* 01 máy tính xách tay hiệu Asus X509JA-EJ427T Core i3 màu bạc, kèm 01 dây sạc màu đen do Phạm Văn T đến tiệm Đ chuộc lại, giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê. Ngày 08/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại máy tính xách tay này cho anh B.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định 01 máy tính xách tay hiệu Asus X509JA-EJ427T Core i3 màu bạc có giá trị 5.800.000 đồng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Hữu B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Từ những nội dung trên tại Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 24 tháng 05 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi sai trái, rất hối hận, bị cáo có cha mẹ già và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 27/12/2022, tại số 171 Cù Chính L, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, Phạm Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) máy tính xách tay hiệu Asus X509JA-EJ427T màu bạc của anh Nguyễn Hữu B có giá trị 5.800.000 đồng (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 24/05/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có sức khỏe, có việc làm nhưng vì muốn nhanh có tiền nên đã cố ý thực

hiện hành vi phạm tội, lợi dụng mối quan hệ bạn bè ở cùng phòng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tuy nhiên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện chuộc lại tài sản để trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông Nội là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo hiện việc làm không ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản mà Truyền mang đến của chị Phan Thị Khánh H vì chị H không biết tài sản do Truyền trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[7] Án phí HSST: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 21/06/2023.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo T về địa phương nơi bị cáo cư trú tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng-
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê-
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng-
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê-
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

